

Bản án số: **45/2020/HSST**

Ngày: 27/4/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Mẫn;
2. Ông Nguyễn Tiến Thành.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đăng, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2020/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Trịnh Anh T, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1992, tại Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Khu X, xã Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; con ông Trịnh Hữu M (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1972).; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 01/02/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 12 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, theo quyết định số 97/QĐ-TA. Ngày 14/6/2019 chấp hành xong quyết định trên.

Nhân thân: Ngày 26/05/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 1 tuyên phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù từ ngày 12/12/2016. Đã xoá án tích.

Bị bắt tạm giam từ ngày 14 tháng 11 năm 2019 (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1999.

Địa chỉ: X Trần Đại Nghĩa, Phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Chu Văn D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: X Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Huỳnh Đức H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: X Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 07 giờ ngày 14 tháng 11 năm 2019, Trịnh Anh T thuê ông Nguyễn Ngọc Q (tài xế xe ôm GoViet) chở từ ngã tư Ga, Quận 12 đến đầu hẻm X Đỗ Quang Đẩu, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1. Sau đó, T tiếp tục yêu cầu ông Q chở đến quán Cafe trên đường Song Hành, Quận 2 uống nước (không rõ địa chỉ). Tiếp đó, T yêu cầu ông Q chở đến đường Rạch Bùng Binh, Quận 3 vào quán uống Cafe (không rõ địa chỉ). Tại đây, T mượn ông Q 300.000 đồng và hứa sẽ trả 1.500.000 đồng (trong đó trả tiền công xe ôm 1.000.000 đồng, trả lại cho ông Q 300.000 đồng và cho thêm ông Q 200.000 đồng). Đến 16 giờ, T yêu cầu ông Q chở qua đường Bùi Viện, Quận 1, khi ông Q chở T đến trước nhà số X Trần Hưng Đạo, Quận 1 vào lúc 17 giờ 15 phút cùng ngày, T mượn điện thoại của ông Q để dò bản đồ đường đi. Khi ông Q vừa đưa điện thoại cho T thì T cầm điện thoại nhanh chóng bỏ chạy tẩu thoát ra đường Bùi Viện. Ông Q trị hô và đuổi theo thì có ông Chu Văn D và Huỳnh Đức H hỗ trợ đuổi theo bắt giữ T và thu giữ vật chứng giao cho Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 xử lý.

Theo Kết luận định giá tài sản số 419/KL-HĐĐGTS ngày 26/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: 01 điện thoại di động hiệu Redmi 8, dung lượng 64GB, số Imei: 865871040447573; trị giá 3.150.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Trịnh Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu thập được.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi 8 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại Nguyễn Ngọc Q .

Thu giữ của Trịnh Anh T:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 869299029038831.

- 01 áo sơ mi dài tay và 01 quần tây dài.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Ngọc Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tất cả các vật chứng còn lại hiện Cơ quan điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 24 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trịnh Anh T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa kết luận bị cáo Trịnh Anh T đã phạm tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Tòa án áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trịnh Anh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Oppo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay và 01 quần tây dài thu giữ của bị cáo do không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can, phù hợp với lời khai những người làm chứng cùng các tài liệu và chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án xét thấy đủ cơ sở kết luận vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 14/11/2019, tại trước nhà số X Trần Hưng Đạo, Quận 1, Trịnh Anh T đã có hành công khai chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại hiệu Redmi 8, của ông Nguyễn Ngọc Q rồi nhanh chóng tẩu thoát. Căn cứ kết luận định giá tài sản số 419/KL-HĐĐGTS ngày 26/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: 01 điện thoại di động hiệu Redmi 8, dung lượng 64GB, số Imei: 865871040447573 trị giá 3.150.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Bị cáo nhận thức hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, trước đó đã có hành vi, thủ đoạn tương tự để cướp giật tài sản. Sau thời gian chấp hành án, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do đó, cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Người bị hại là ông Nguyễn Ngọc Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo Trịnh Anh T 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imel1: 869299029038831, số Imel2: 869299029038823 là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Tịch thu tiêu hủy 01 áo màu xám, 01 quần màu xanh thu giữ của bị cáo do không còn giá trị sử dụng (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 187-19/PNK ngày 29/11/2019).

[4]. Án phí HSST: Bị cáo chịu 200.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Anh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Trịnh Anh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2019.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho bị cáo Trịnh Anh T 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imel1: 869299029038831, số Imel2: 869299029038823 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Tịch thu tiêu hủy 01 áo màu xám, 01 quần màu xanh thu giữ của bị cáo.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 187-19/PNK ngày 29/11/2019).

- Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị

quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trịnh Anh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; BH;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.1;
- Công an Q.1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền